

 đen	 trắng	blanc Cô ấy mặc quần màu trắng. Elle porte un pantalon blanc. Leçon 56 · Vêtements et tailles	noir Ben mặc một chiếc áo sơ mi màu đen. Ben porte une chemise noire. Leçon 56 · Vêtements et tailles
 đỏ	 xanh dương	bleu Xanh dương có phải là màu yêu thích của bạn không? Est-ce que le bleu est ta couleur préférée ? Leçon 56 · Vêtements et tailles	rouge Hoa hồng đỏ chẳng phải là đẹp nhất sao? Les roses rouges sont les meilleures, non ? Leçon 56 · Vêtements et tailles
 xanh lá	 vàng	jaune Cô ấy thích những chiếc áo sơ mi màu vàng. Elle aime les chemises jaunes. Leçon 56 · Vêtements et tailles	vert Bạn có lấy chiếc váy màu xanh lá không? Tu prends la robe verte ? Leçon 56 · Vêtements et tailles
 màu	 màu hồng	rose Tôi nhìn thấy một bông hoa màu hồng. Je vois une fleur rose. Leçon 57 · Couleurs — Au-delà des bases	une couleur Bạn thích màu gì? Quelle couleur aimes-tu ? Leçon 56 · Vêtements et tailles

 màu tím	 nâu	marron Tôi nhìn thấy một con chó màu nâu. Je vois un chien marron. Leçon 57 · Couleurs — Au-delà des bases	violet Tôi thấy một bông hoa màu tím. Je vois une fleur violette. Leçon 57 · Couleurs — Au-delà des bases
 xám	 bằng vàng	doré Chiếc nhẫn này bằng vàng. La bague est dorée. Leçon 57 · Couleurs — Au-delà des bases	gris Con mèo này có màu xám. Le chat est gris. Leçon 57 · Couleurs — Au-delà des bases
 màu bạc	 màu be	beige Cô ấy mặc một chiếc áo sơ mi màu be. Elle porte une chemise beige. Leçon 57 · Couleurs — Au-delà des bases	argenté Chiếc xe ô tô này có màu bạc. La voiture est argentée. Leçon 57 · Couleurs — Au-delà des bases
 xanh hải quân	 sáng	lumineux Mặt trời rất sáng. Le soleil est très lumineux. Leçon 57 · Couleurs — Au-delà des bases	bleu marine Áo khoác của anh ấy có màu xanh hải quân. Sa veste est bleu marine. Leçon 57 · Couleurs — Au-delà des bases

 tái	 tối	sombre Căn phòng rất tối. La pièce est très sombre. Leçon 57 · Couleurs — Au-delà des bases	pâle Đứa trẻ bị ốm trông rất tái. L'enfant malade est pâle. Leçon 57 · Couleurs — Au-delà des bases
 kẻ sọc			rayé Anh ấy mặc một chiếc áo kẻ sọc. Il porte une chemise rayée. Leçon 57 · Couleurs — Au-delà des bases